

## 小学5・6年男子予選

	No.	所属	名前	①	②	③	④	勝数	試合数	勝率	TD	TR	TD-TR	順位
1	①	香川JFC	石橋 臣都	●●●●	0	0	V4	1	3	0.333	4	11	-7	3
	②	松江FC	西川 晋和	V	●●●●	2	V	2	3	0.667	12	5	7	2
	③	柿の木台スケルマ	安井 琥珀	V	V	●●●●	V	3	3	1.000	15	2	13	1
	④	香川JFC	千葉 唯信	1	0	0	●●●●	0	3	0.000	1	14	-13	4

	No.	所属	名前	①	②	③	④	勝数	試合数	勝率	TD	TR	TD-TR	順位
2	①	松江FC	津森 志道	●●●●	V	V	V	3	3	1.000	15	0	15	1
	②	三島FC	山内 環太	0	●●●●	V	V	2	3	0.667	10	7	3	2
	③	香川JFC	石川 皓大	0	1	●●●●	V	1	3	0.333	6	11	-5	3
	④	岩国JFC	山崎 兼信	0	1	1	●●●●	0	3	0.000	2	15	-13	4

	No.	所属	名前	①	②	③	④	勝数	試合数	勝率	TD	TR	TD-TR	順位
3	①	香川JFC	棟本 悠羽希	●●●●	0	V3	3	1	3	0.333	6	11	-5	3
	②	松江FC	坂本 源	V	●●●●	V4	V	3	3	1.000	14	5	9	1
	③	東かがわJFC	大前 篤史	1	2	●●●●	3	0	3	0.000	6	12	-6	4
	④	徳島FC	伊勢 碧	V	3	V	●●●●	2	3	0.667	13	11	2	2

	No.	所属	名前	①	②	③	勝数	試合数	勝率	TD	TR	TD-TR	順位
4	①	香川JFC	入星 監	●●●●	4	V	1	2	0.500	9	8	1	1
	②	東かがわJFC	森永 涼生	V	●●●●	3	1	2	0.500	8	9	-1	3
	③	松江FC	景山 優希	3	V	●●●●	1	2	0.500	8	8	0	2

## 小学5・6年男子シード順位

順位	所属	選手名	勝数	試合数	勝率	TD	TR	TD-TR
1	松江FC	津森 志道	3	3	1.000	15	0	15
2	柿の木台スケルマ	安井 琥珀	3	3	1.000	15	2	13
3	松江FC	坂本 源	3	3	1.000	14	5	9
4	松江FC	西川 晋和	2	3	0.667	12	5	7
5	三島FC	山内 環太	2	3	0.667	10	7	3
6	徳島FC	伊勢 碧	2	3	0.667	13	11	2
7	香川JFC	入星 監	1	2	0.500	9	8	1
8	松江FC	景山 優希	1	2	0.500	8	8	0
9	東かがわJFC	森永 涼生	1	2	0.500	8	9	-1
10	香川JFC	石川 皓大	1	3	0.333	6	11	-5
11	香川JFC	棟本 悠羽希	1	3	0.333	6	11	-5
12	香川JFC	石橋 臣都	1	3	0.333	4	11	-7
13	東かがわJFC	大前 篤史	0	3	0.000	6	12	-6
14	岩国JFC	山崎 兼信	0	3	0.000	2	15	-13
15	香川JFC	千葉 唯信	0	3	0.000	1	14	-13

# 小学5・6年男子エリミナシオン

